CÔNG TY CP NAFOODS GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 12 tháng 04 năm 2016

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Công ty: **Công ty Cổ phần Nafoods Group.**
Mã chứng khoán: NAF.
Địa chỉ trụ sở chính: Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, Phường Quán Bàu, Thành Phố Vinh, Nghệ An.
Điện thoại: 0383.853322.
Fax: 0383.853902.
Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Mạnh Hùng
Địa chỉ: Công ty Cổ phần Nafoods Group
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 84-913272338
Fax: 84-383 853902
Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☒ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ:

Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty cổ phần Nafoods Group công bố thông tin tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/04/2016 tại đường dẫn **http://nafoodsgroup.com.vn/shareholder**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- *01. Giấy mời họp ĐHCĐ thường niên năm 2016;*
- *02. Giấy ủy quyền tham dự ĐHCĐ 2016;*
- *03. Giấy xác nhận tham dự ĐHCĐ 2016;*
- *04. Nội dung và chương trình họp ĐHCĐ 2016;*
- *05. Tài liệu họp ĐHCĐ 2016.*

Người đại diện theo pháp luật/
Người được ủy quyền công bố thông tin
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

NGUYỄN MẠNH HÙNG

nafoods group

47 Nguyễn Cảnh Hoan, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
T: +84 383 852 632 F: +84 383 853 902
sales@nafoods.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 06 tháng 04 năm 2016

GIẤY MỜI HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016.

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Nafoods Group

Hội đồng quản trị (HĐQT) trân trọng kính mời Quý cổ đông tới dự kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2016 với thông tin tổ chức như sau:

1. **Thời gian họp:** 8h30 ngày 23 tháng 04 năm 2016
2. **Địa điểm tổ chức:** Khách sạn Mường Thanh Sông Lam, số 13 đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
3. **Tài liệu dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 :**

Chi tiết chương trình, tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 được chúng tôi đăng tải tại địa chỉ website của Công ty: www.nafoodsgroup.com.vn

4. **Quý Cổ đông/người được ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau:** (1) CMND/Hộ chiếu/bản sao Giấy CNĐKKD; (2) Thư mời họp; (3) Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự họp);
5. **Quý Cổ đông có thắc mắc hoặc cần biết thêm thông tin vui lòng liên hệ với Công ty theo địa chỉ sau:**

Ông: Phạm Duy Thái – Đại diện Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên CTCP Nafoods Group

Điện thoại:0383 853322 Fax: 0383 853 902

Rất mong Quý Cổ đông thu xếp thời gian đến dự đầy đủ và đúng giờ để đảm bảo cho thành công của Đại hội./.

Trân trọng cảm ơn!

Tài liệu đính kèm
- Mẫu giấy ủy quyền.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2900926375 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP
TP. VINH - T. NGHỆ AN

NGUYỄN MẠNH HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kínhgửi: CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Tên cổ đông: .....

CMND/ Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận ĐKKD số:.....cấp ngày:...../..../.....tại:.....

Người đại diện theo pháp luật *(đối với tổ chức)* .....

Số CMTND.....cấp ngày...../...../.....tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Số cổ phần sở hữu(1):.....

Tôi/ Chúng tôi đồng ý ủy quyền cho người có tên dưới đây thay mặt tổ chức tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Nafoods Group.

Thông tin người được ủy quyền:

- Họ và tên:.....
- CMND/Hộchiếusố:.....cấpngày:...../...../.....tại:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:.....

Tôi/ Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Nafoods Group, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

***Lưu ý**: Giấy uỷ quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2016. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.*

(1): số cổ phần sở hữu theo danh sách cổ đông tại ngày chốt 04/04/2016

Cổ đông ủy quyền	**Người được ủy quyền**
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu(nếucó))	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Tên tổ chức/cá nhân: .....

Số CMND/ĐKKD:.....ngày cấp……..nơi cấp.....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Hiện đang sở hữu (tính đến hết ngày 04/04/2016):.....Cổ phần của **Công ty Cổ phần Nafoods Group.**

Bằng văn bản này, tôi đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Nafoods Group năm 2016 vào ngày 23/04/2016.

……, ngày …… tháng …… năm 2016

Cổ đông

(Ký tên/ đóng dấu)

Ghi chú:

- *Đóng dấu công văn: áp dụng đối với cổ đông là đại diện cho công ty.*
- *Để thuận lợi cho công tác tổ chức, kính đề nghị quý cổ đông gửi giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức gửi thư hoặc fax hoặc gửi vào hòm thư ir@nafoods.com.vn hoặc gửi về trước ngày 20/04/2016 theo địa chỉ :*

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Địa chỉ: 47 Nguyễn Cảnh Hoan, Phường Quán Bàu, Thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0383 853322

nafoods group

A 47 Nguyễn Cảnh Hoan, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
T +84 383 532 632
F +84 383 853 902
E sales@nafoods.com.vn

NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Địa điểm: Khách sạn Mường Thanh - Sông Lam, số 13 – Quang Trung – TP Vinh – tỉnh Nghệ An.

Thời gian: Từ 8h30 thứ bảy, ngày23/04/2016

Thời gian	Nội dung
08h00 -08h30	- Tiếp đón, ổn định chỗ ngồi khách mời và các cổ đông
08h30-08h50	- Khai mạc đại hội
	- Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu, thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.
	- Giới thiệu Chủ tịch đoàn gồm Chủ tịch và 04thành viên Hội đồng Quản trị
	- Chủ tọa cuộc họp chỉ định Thư ký Đại hội
	- Công bố chương trình Đại hội
	- Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu
	- Giới thiệu và biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội
08h50-09h00	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016
09h00-09h10	- Báo cáo của Hội đồng Quản trị
09h10-09h20	- Báo cáo của Ban Kiểm soát
09h20-09h40	- Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2015, lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc, trích lập các quỹ năm 2016, thù lao của Hội đồng quản trị năm 2016, mức thưởng HĐQT và Ban điều hành, trong trường hợp doanh thu lợi nhuận vượt kế hoạch 2016. - Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động. - Tờ trình về phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ. - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Điều lệ tổ chức hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13. - Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT.
09h40-10h40	- Thảo luận Báo cáo tài chính năm 2015. - Thảo luận về phương án sản xuất kinh doanh năm 2016. - Thảo luận về thù lao Hội đồng quản trị. - Thảo luận về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Điều lệ tổ chức hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13. - Thảo luận về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT.

	- Thảo luận về phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động. - Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ. - Các vấn đề khác (nếu có)
10h40-11h00	- Biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát - Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm2015, lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016. - Biểu quyết thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động. - Biểu quyết thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 - Biểu quyết thông qua nội dung Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc. - Biểu quyết thông qua thù lao cho Hội đồng Quản trị năm2016, mước thưởng cho HĐQT và Ban điều hành năm 2016 trong trường hợp kết quả kinh doanh vượt kế hoạch. - Biểu quyết thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động. - Biểu quyết thông qua phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.
11h00-1h30	- Ban kiểm phiếu làm việc và in báo cáo.
11h30-1h40	- Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu
11h40-1h50	- Thư ký Đại hội thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên
1h50-12h00	- Chủ tọa Đại hội bế mạc

nafoods group
A 47 Nguyễn Cảnh Hoan, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
T +84 383 532 632
F +84 383 853 902
E sales@nafoods.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Số: 02 /BC- TGĐ-NAF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 06 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH 2016

Kính thưa quý vị cổ đông và quý vị đại biểu

Năm 2015 là một năm nền kinh tế toàn cầu chưa có dấu hiệu phục hồi rõ rệt, giá trị xuất khẩu nông sản của Việt Nam cũng giảm đi đáng kể so với năm 2014. Tuy nhiên, với những định hướng chuyển đổi, tái cơ cấu mạnh mẽ, Nafoods Group đã đạt được những kết quả khả quan với mức lợi nhuận gộp đạt 111.3 tỷ đồng, tổng doanh thu cả năm đạt 533.5 tỷ đồng. Kiên trì với định hướng chiến lược và tái cơ cấu mạnh mẽ, Nafoods Group đang dần lấy lại tốc độ tăng trưởng tốt và ổn định

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Nafoods Group như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

Nafoods Group là một tập đoàn đang hướng tới hoạt động theo chuỗi giá trị nông nghiệp cạnh tranh toàn cầu. Do vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nafoods Group chịu nhiều tác động từ nhiều khía cạnh: điều kiện tự nhiên, thời tiết, môi trường, tình hình kinh tế xã hội trong nước và cả tình hình kinh tế xã hội thế giới. Với một năm có nhiều biến động như năm 2015, kinh tế thế giới vẫn còn màu sắc ảm đạm, đặc biệt là thị trường châu Âu (thị trường xuất khẩu chính của Nafoods Group); tình hình kinh tế Việt Nam cũng chưa có nhiều khởi sắc, tốc độ tăng trưởng đạt 6.5%, song sản lượng và giá trị xuất khẩu nông sản giảm rõ rệt so với năm 2014. Thời tiết của cả năm 2015 diễn biến khá thất thường, thiên tai hạn hán xảy ra khắp nơi, dẫn đến sản lượng trong sản xuất nông nghiệp cũng ảnh hưởng đáng kể. Những bất lợi trên đây đã phần nào ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động kinh doanh của Nafoods Group trong suốt năm 2015.

Tuy nhiên, với nhiều chính sách ưu đãi trong nông nghiệp của Việt Nam và xu thế hội nhập toàn cầu mạnh mẽ đã mở ra cho Nafoods Group nhiều cơ hội sản xuất kinh doanh thuận lợi, tạo ra tinh thần, khí thế và định hướng tốt cho ngành nông nghiệp nói chung và Nafoods Group nói riêng.

Kiên định với định hướng chiến lược chuỗi giá trị nông nghiệp cạnh tranh toàn cầu, Ban lãnh đạo Nafoods Group đã mạnh dạn tái cơ cấu Nafoods Group và đưa ra những giải pháp mạnh mẽ nhằm thúc đẩy tăng trưởng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể là:

- Xây dựng và chuẩn hóa tầm nhìn chiến lược cho Nafoods Group là trở thành tập đoàn kinh tế hàng đầu Việt Nam và châu Á trong chuỗi giá trị nông nghiệp xanh cạnh tranh toàn cầu
- Xây dựng văn hóa của Nafoods Group bao gồm 5 yếu tố: nhiệt tâm, đam mê, chuyên nghiệp và hiệu quả, không ngừng học hỏi, khát vọng
- Đầu tư vào phát triển giống chanh leo tím sạch bệnh và năng suất cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên và thổ nhưỡng của Việt Nam. Hoạt động kinh doanh giống đã mang lại hiệu quả cao, đóng góp 32% lợi nhuận của Nafoods Group.
- Ban lãnh đạo cũng đã xác định cây trồng chủ lực của Nafoods Group là Chanh leo và Gấc, hai loại cây đang là thế mạnh của Nafoods Group. Theo đó, Nafoods Group đang phát triển mạnh mẽ các vùng trồng nguyên liệu chanh leo và gấc để có thể hoàn toàn chủ động về nguyên liệu
- Nafoods Group đã niêm yết thành công trên sàn chứng khoán, minh bạch hóa mọi thông tin và ngày càng thu hút được sự quan tâm chú ý của các nhà đầu tư trong và ngoài nước
- Nafoods Group đi tiên phong trong việc áp dụng phương pháp BCS và công cụ KPI để điều hành hệ thống và quản trị mục tiêu
- Nafoods Group tích cực tìm kiếm thị trường mới
- Nhận thấy thị trường nước uống hoa quả sạch nguyên chất trong nước vẫn còn bỏ ngỏ, Nafoods Group mạnh dạn đầu tư sản phẩm Juice Smile và tung ra thị trường nội địa. Sản phẩm đang dần chiếm được sự quan tâm của nhiều đối tượng khách hàng
- Cùng với đó, Nafoods Group mạnh dạn đầu tư liên kết với nhiều đơn vị khác để mở rộng các vùng nguyên liệu tại Tây Bắc, Tây Nguyên, Gia Lai và Miền Nam, hứa hẹn khả năng tăng sản lượng đáng kể cho năm 2016
- Nafoods Group thành lập mới các công ty con, là những mắt xích trong chuỗi giá trị nông nghiệp xanh toàn cầu. Mỗi công ty con được chuyên môn hóa tận cùng tại các khâu nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh cho toàn chuỗi.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2015	Cùng kỳ 2014	Thực hiện/ Kế hoạch	Thực hiện/ Cùng kỳ
1	Doanh thu	Triệu đồng	530.726	530.000	292.004	100,14%	181,75%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	65.438	47.039	18.601	139,11%	351,80%
3	Cổ tức	%		10%			

4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,33%	8,88%	6,37%	138,92%	193,56%
5	ROE	%	16,32%	11,74%	15,90%	139,01%	102,64%

Hiệu quả hoạt động

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2014	2015/2014
1	EBIT	Triệu đồng	76.665	22.410	342,10%
2	ROA	%	11,87%	10,61%	111,82%
3	ROE	%	16,32%	15,90%	102,64%
4	Chi phí quản lý/ Doanh thu thuần	%	2,46%	1,57%	156,65%
5	Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần	%	5,02%	5,24%	95,83%

Tỷ số tăng trưởng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2014	Tăng trưởng
1	Doanh thu	Triệu đồng	530.726	292.004	81,75%
2	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	111.361	34.180	225,81%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	65.438	18.601	251,80%
4	Tổng tài sản	%	551.374	175.255	214,61%
5	Vốn chủ sở hữu	%	400.959	116.987	242,74%
6	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	%	12,33%	6,37%	93,56%

II. KẾ HOẠCH NĂM 2016 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Năm 2016 được dự báo là một năm vẫn còn nhiều biến động, nền kinh tế thế giới dự báo có sự phục hồi nhẹ song cũng chưa có nhiều khởi sắc. Tuy nhiên, nhu cầu về các sản

phẩm đông lạnh, sản phẩm nước hoa quả cô đặc là một xu hướng mới. Đồng thời, nhu cầu về các sản phẩm được kiểm định chất lượng ngày càng tăng. Nền kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ có nhiều phục hồi. Song song với đó, Việt Nam đã đàm phán thành công hiệp định thương mại TPP, Hiệp định thương mại Việt Nam-EU, các Hiệp định thương mại Việt Nam-Hàn Quốc, Hiệp định khu vực mậu dịch tự do Việt Nam và Liên minh Hải quan (Nga, Belarus, Kazakhstan) đều đã có hiệu lực, mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu, đặc biệt là các doanh nghiệp về lĩnh vực nông nghiệp. Nằm trong xu thế chung đó, thị trường của Nafoods Group sẽ được mở rộng hơn. Cụ thể, Nafoods Group đang hướng tới các thị trường Đông Nam Á, Nhật Bản, Úc. ..Như vậy, cơ hội cho các sản phẩm của Nafoods Group tại thị trường quốc tế là vô cùng lớn.

Ngoài ra, với định hướng mở rộng về thị trường nội địa, Nafoods Group hy vọng sẽ mang lại những sản phẩm tươi sạch, nguyên chất, có lợi cho sức khỏe đến với người tiêu dùng Việt Nam. Với nhận thức ngày càng cao, người tiêu dùng nội địa ngày càng quan tâm hơn tới các sản phẩm có chất lượng và giá trị tốt cho sức khỏe.

Xác định xu hướng này, Nafoods Group kiên định với định hướng chuỗi giá trị nông nghiệp xanh, sản xuất ra những sản phẩm tốt, có giá trị dinh dưỡng, hoàn toàn tự nhiên.

Kế hoạc năm 2016 của Nafoods Group đặt ra là:
1. Doanh thu thuần hợp nhất: **640** tỷ đồng
2. Lợi nhuận sau thuế: **70** tỷ đồng

Để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch này, Nafoods Group đã đưa ra những giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục tập trung nguồn lực hoàn thành các đơn hàng đã ký kết vào cuối năm 2015 với các đối tác nước ngoài, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng;
2. Tiếp tục hoàn thiện phương pháp quản trị BCS và công cụ KPI để điều hành và quản trị mục tiêu;
3. Tăng cường công tác tiếp cận thị trường mới như Singapore, Nhật Bản, Úc, … đặt ra mục tiêu phân phối sản phẩm cuối cùng của Nafoods Group đến các thị trường này.
4. Đa dạng hóa sản phẩm IQF để đáp ứng thêm nhiều đối tượng khách hàng tại nhiều nước;
5. Tăng cường đầu tư vào thị trường trong nước, đưa ra các giải pháp mạnh mẽ nhằm đẩy nhanh tốc độ tiêu thụ sản phẩm Juice Smile ở thị trường trong nước;
6. Đầu tư cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, nhằm đưa ra những sản phẩm thức uống bổ dưỡng *"trọn vẹn từ thiên nhiên"* có lợi ích tốt nhất cho sức khỏe người tiêu dùng;
7. Tăng cường liên kết, hợp tác với các dự án, chuyên gia nước ngoài để cải thiện công

nghệ, kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm theo chuẩn các nước Châu Âu, Nhật Bản, Mỹ,… nhằm duy trì uy tín sản phẩm vào các thị trường khó tính này;

8. Thực hiện Dự án mở rộng quy mô vườn ươm giống Chanh leo sạch bệnh từ công suất 500 ngàn/ năm cây lên 2,4 triệu/ năm cây tại xã Tri Lễ, huyện Quế Phong, Nghệ An trên diện tích 5ha. Khai thác công suất mới từ tháng 6.2016;
9. Đầu tư, liên kết mở rộng vùng trồng Chanh leo. Cụ thể, quý II năm 2016, các Dự án hợp tác liên kết Nafoods Gia Lai, Nafoods Tây Bắc đi vào triển khai cụ thể và cho sản lượng thu hoạch vào Quý III/2016;
10. Triển khai đầu tư Dự án nhà máy chế biến rau củ quả tại Long An với công suất 5.000 tấn nước ép cô đặc/năm (công nghệ Đức + Ý), 2 tấn sản phẩm IQF/giờ (công nghệ Châu Âu) nhằm sử dụng tối ưu nguồn nguyên liệu từ các vùng Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long, Campuchia,… và tăng sản lượng, doanh thu cho Nafoods Group;
11. Tiếp tục tái cơ cấu, xây dựng hệ thống Nafoods Group chuyên môn hóa với những mắt xích là các công ty con, công ty liên kết gắn liền lợi ích của chuỗi;
12. Xây dựng hệ thống nhân sự chuyên nghiệp với các chính sách lương và chính sách quản trị thu hút nhân tài;
13. Xây dựng phương án tăng vốn nhằm thu hút vốn cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến rau củ quả tại Long An bằng việc phát hành thêm 10% cổ phiếu và tăng vốn điều lệ thêm 45 tỷ đồng;

Với trách nhiệm cao trước các cổ đông, với tinh thần xây dựng một Nafoods Group có tầm nhìn chiến lược trở thành đơn vị nông nghiệp hàng đầu tại Việt Nam và có tầm ảnh hưởng lớn đến thị trường thế giới, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên sẽ đồng lòng nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 mà Hội đồng quản trị đã giao.

Trân trọng cảm ơn và kính chúc sức khỏe đến các quý vị đại biểu, quý cổ đông và toàn thể CBCNV Công ty. Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2900326375 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP - TP. VINH - T. NGHỆ AN

Nguyễn Mạnh Hùng

CÔNG TY CP NAFOODS GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03/BC-HĐQT-NAF

Nghệ An, ngày 06 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2016

Kính thưa Quý Cổ đông Công ty!

Kính thưa toàn thể đại hội!

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc (BTGĐ), tôi xin trân trọng chào mừng tất cả Quý vị cổ đông đến tham dự Đại hội cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Nafoods Group (Nafoods Group).
Kính thưa quý vị!
Trong năm 2015, HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm thuộc phạm vi chức năng và thẩm quyền theo đúng quy định của luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị đã xác định chiến lược phát triển của Công ty là kiên định thực hiện theo chuỗi giá trị nông nghiệp xanh khép kín, chỉ đạo Ban Điều hành hoàn tất các thủ tục hồ sơ để thành lập các Công ty con hoạt động theo hướng chuyên môn hóa, mỗi Công ty đảm nhận một nhiệm vụ trong chuỗi giá trị.

Với mục đích đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao sức mạnh thương hiệu Nafoods, trong năm 2015 HĐQT cũng đã chỉ đạo quyết liệt và giám sát chặt chẽ đối với Ban Điều hành trong việc tung sản phẩm mang thương hiệu Juice Smile ra thị trường nội địa. đây là sản phẩm đồ uống thiên nhiên ưu việt đầy tiềm năng và hứa hẹn sẽ mang lại doanh thu lớn trong các năm tiếp theo.

Đồng thời để duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai và tối ưu hóa năng lực và chi phí sản xuất, HĐQT Công ty đã chỉ đạo ban điều hành khảo sát, tìm kiếm địa điểm và lập dự án nghiên cứu khả thi để xây dựng nhà máy của Công ty tại phía Nam nơi có vùng nguyên liệu rau củ quả dồi dào.

Bên cạnh các hoạt động liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty, Nafoods Group không những luôn quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể CBCNV mà còn tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội của các tổ chức đoàn thể tại Tỉnh nhà. Các chương trình này hướng tới các gia đình chính sách, các bà mẹ Việt Nam anh hùng, các đối tượng/gia đình nghèo như "Vầng trăng yêu thương" cho 1000 trẻ em nghèo tại xã Thạch Ngàn, huyện Con Cuông, Nghệ An; hỗ trợ dịp tết

Nguyên đán Bính Thân các hộ đặc biệt khó khăn xã vùng biên Tri Lễ, huyện Quế Phong, Nghệ An …

1. Các phiên họp HĐQT năm 2015

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Nafoods Group đã tổ chức 09 cuộc họp HĐQT và chủ tịch HĐQT đã tổ chức 04 đợt lấy ý kiến của các thành viên HĐQT để thông qua các nội dung quan trọng trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch	9/9	100%	
2	Bà Phan Thị Minh Châu	Phó Chủ tịch	9/9	100%	
3	Ông Nguyễn Tiến Chinh	Thành viên	9/9	100%	
4	Ông Hoàng Tất Thắng	Thành viên	8/9	88,8%	Cá nhân
5	Ông Lê Văn Minh	Thành viên	9/9	100%	

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2015/NQ-HĐQT	07/01/2015	Ủy quyền người đại diện góp vốn vào Công ty Cổ phần Dược liệu Quế Phong
2	02/2015/NQ-HĐQT	07/01/2015	Ủy quyền người đại diện góp vốn vào Công ty Cổ phần Gắc Tân Thắng
3	03/2015/NQ-HĐQT	07/01/2015	Ủy quyền người đại diện góp vốn vào Công ty Cổ phần Chăn nuôi Tân Thắng
4	04/2015/NQ-HĐQT	15/01/2015	Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và Kế hoạch SXKD năm 2015
5	05/2015/NQ-HĐQT	15/04/2015	Thông qua kết quả SXKD quý I và kế hoạch SXKD quý II/2015
6	06/2015/NQ-HĐQT	11/06/2015	Tham gia góp vốn thành lập Công ty cổ phần Giống Nafoods
7	07/2015/NQ-HĐQT	10/07/2015	Thông qua báo cáo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm quý II/2015, kết quả 6 tháng năm 2015 và kế hoạch SXKD quý III 2015

8	08/2015/NQ-HĐQT	27/08/2015	Miễn nhiệm, bổ nhiệm đối với chức danh quản lý
9	09/2015/NQ-HĐQT	15/10/2015	Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý III/2015, kế hoạc SXKD quý IV/2015
10	10/2015/NQ-HĐQT	01/11/2015	Thông qua kế hoạch tung sản phẩm nước ép trái cây cô đặc thương hiệu Juice Smile ra thị trường nội địa
11	11/2015/NQ-HĐQT	16/11/2015	Rút vốn tại CTCP Đầu tư Phúc Minh
12	12/2015/NQ-HĐQT	21/12/2015	Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Nafoods Miền Nam
13	13/2015/NQ-HĐQT	31/12/2015	Góp vốn thành lập Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Nafoods

2. *Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban điều hành*

HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua hệ thống mục tiêu đã xây dựng (BSC/KPI), Báo cáo tài chính, Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh … và làm việc trực tiếp với Ban Tổng Giám đốc theo các nội dung chuyên đề mà HĐQT xét thấy cần thiết để chủ động chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, để tăng cường công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành, HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt để ký hợp đồng tư vấn thực hiện rà soát, điều chỉnh hệ thống quản lý: soát xét lại mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Nafoods Group và các Công ty con, xây dựng lại chế độ chính sách áp dụng đối với người lao động, định hướng hoàn chỉnh lại quy trình quản lý thông tin nhằm nâng cao năng lực quản trị của Công ty. Từ đó vận dụng phương pháp BSC (Balanced Score Card) và công cụ KPI (Key Performance Indicator) trong việc xây dựng và quản lý mục tiêu sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị cho năm 2016*

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát Ban Điều hành triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết và quyết định của HĐQT nhằm đạt được các mục tiêu định hướng của Công ty năm 2016.

HĐQT tiếp tục theo sát diễn biến của nền kinh tế trong nước và thế giới, chủ động phân tích, nắm bắt tình hình để có những nhận định đúng đắn từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách phù hợp nhằm chỉ đạo Ban điều hành tổ chức nhiệm vụ tốt nhất.

Đánh giá năm 2016 là năm bằng việc tham gia đầu tư các Dự án: Dự án mở rộng quy mô vườn ươm giống Chanh leo, Dự án đầu tư liên kết trồng 550 ha Chanh leo ở Gia lai và Tây Bắc, Dự án xây dựng Nhà máy chế biến rau củ quả tại Long An để khẳng định chiến lược kiên định, phát triển bền vững chuỗi giá trị nông nghiệp xanh, khép kín, canh tranh toàn cầu. HĐQT Công ty phấn đấu thực hiện tốt các công việc đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn, trong đó thực hiện và chỉ đạo Ban Điều hành chỉ đạo thực hiện:

- Chỉ tiêu tài chính 2016:
  + Doanh thu thuần hợp nhất: 640 tỷ đồng
  + Lợi nhuận sau thuế: 70 tỷ đồng

- Kiện toàn hoạt động của HĐQT, BĐH, hệ thống kiểm soát nội bộ... theo một hệ thống quản trị mới, hiện đại, phù hợp với mô hình **chuỗi giá trị dọc,** Công ty Mẹ - Con;

- Duy trì tốt uy tín của sản phẩm mang thương hiệu Nafoods trên thị trường Quốc tế, phát triển thêm các thị trường xuất khẩu tiềm năng;

- Tăng cường đầu tư vào thị trường trong nước, đưa ra các giải pháp mạnh mẽ nhằm đẩy nhanh tốc độ tiêu thụ sản phẩm Juice Smile. Đồng thời, tập trung công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, nhằm đưa ra những dòng sản phẩm nước uống bổ dưỡng từ Gấc có lợi ích tốt nhất cho sức khỏe người tiêu dùng;

- Triển khai và đưa vào vận hành đúng tiến độ các Dự án: Dự án mở rộng quy mô vườn ươm giống Chanh leo, Dự án đầu tư liên kết trồng 550 ha Chanh leo ở Gia lai và Tây Bắc, Dự án xây dựng Nhà máy chế biến rau củ quả tại Long An;

- Thu hút, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực quản lý.

HĐQT sẽ thực hiện việc kiểm soát, giám sát các hoạt động của Công ty một cách hiệu quả và đáp ứng được kỳ vọng, mong muốn của Quý cổ đông.
Kính chúc Quý Cổ đông, các anh chị sức khỏe. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Ký tên và đóng dấu)

M.S.D.N: 2900328375 CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP TP. VINH - T. NGHỆ AN

Nguyễn Mạnh Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Số: 04 /BC-BKS-NAF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh, ngày 06 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP NĂM 2015 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công tyCổ phần NAFOODS GROUP;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Công ty Cổ phần NAFOODS GROUP được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Định Giá Thăng Long T.D.K;
- Căn cứ Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát Công ty CP NAFOODS GROUP,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần NAFOODS GROUP đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 với những nội dung cụ thể như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

I. Số lượng và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát:

Thành viên BKS Công ty Cổ phần NAFOODS GROUP gồm có :

1. Bà Đặng Thị Loan - Trưởng ban
2. Ông Hồ Minh Tuấn - Thành Viên
3. Bà Trần Thị Đào - Thành viên

II. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã thực hiện:

- Giám sát thực thi điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch của Công ty, đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty minh bạch, rõ ràng;
- Giám sát việc thực hiện chế độ đối với người lao động;
- Giám sát thực thi quy chế và quy định của Công ty và khuyến nghị các thay đổi cần thiết trong công tác điều hành hoạt động Công ty.

Để thực hiện được các công việc trên, BKS đã:

+ Chủ động lập kế hoạch kiểm soát và triển khai thực hiện kế hoạch theo qui định của pháp luật và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
+ Chủ động phối hợp với HĐQT, BĐH và các Phòng Ban chuyên môn trong công việc;

+ Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và tham gia ý kiến trong việc giám sát hoạt động của Công ty trong các cuộc họp;
+ Tổ chức phân công, phân nhiệm trong Ban để phát huy tối đa việc chủ động trong công tác kiểm soát tại Công ty.

1. Các phiên họp của BKS:

Trong năm 2015, BKS đã thực hiện 04 phiên họp định kỳ hàng quý với 100% số lượng thành viên tham dự. Ngoài ra các thành viên BKS còn thường xuyên trao đổi công việc qua điện thoại, email ,... để làm rõ những vấn đề chuyên môn liên quan và giải quyết kịp thời các công việc đột xuất.

STT	Ngày	Nội dung	Số thành viên tham dự
1	24/04/2015	Phân công trách nhiệm theo dõi giám sát cho từng thành viên BKS Thống nhất kế hoạch làm việc của BKS năm 2015.	3/3
2	24/07/2015	Tổng kết công tác 6 tháng đầu năm. Đưa ra kế hoạch làm việc 6 tháng tiếp theo.	3/3
3	23/11/2015	Rà soát các quy chế, quy trình Công ty đề ra. Kiểm tra quy trình sản xuất kinh doanh của Công ty. Thảo luận về cách thức phối hợp với Kiểm toán độc lập trong quy trình kiểm toán Báo cáo tài chính 2015.	3/3
4	22/01/2016	Kiểm tra, rà soát các hoạt động góp vốn của Công ty tại CTCP Nafoods Miền Nam, Công ty TNHH MTV Quốc tế Nafoods và rút vốn tại CTCP Đầu tư Phúc Minh. Tổng kết các hoạt động của BKS trong năm 2015.	3/3

2. Kết quả làm việc của Ban kiểm soát.

a. Giám sát thực thi điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015

- Ban Kiểm Soát đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban Điều Hành đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý liên quan tới hoạt động SXKD cũng như phù hợp với Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;
- HĐQT đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh

cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty;

- BĐH đã bám sát các quyết sách này để triển khai các công việc cụ thể. HĐQT và BĐH cùng với sự nỗ lực của toàn thể CB CNV của Công ty đã vượt qua khó khăn và đạt được kết quả kinh doanh hết sức ấn tượng, hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Kết quả kinh doanh năm 2015:

Các chỉ tiêu thực hiện đều hoàn thành vượt mức kế hoạch 2015 được ĐHĐCĐ thường niên đề ra, và tăng trưởng đột phá so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 65,4 tỷ đồng, tăng trưởng 251,8% cao hơn nhiều so với mức tăng doanh thu (81,75%).

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2015	Cùng kỳ 2014	Thực hiện/ Kế hoạch	Thực hiện/ Cùng kỳ
1	Doanh thu	Triệu đồng	530.726	530.000	292.004	100,14%	181,75%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	65.438	47.039	18.601	139,11%	351,80%
3	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,33%	8,88%	6,37%	138,92%	193,56%

b. Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

- Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Các khoản chi phí, khoản trích lập dự phòng công nợ, hàng tồn kho, khoản thu khó đòi theo đúng Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và theo quy chế quản lý của công ty đã ban hành. Các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán trên 3 năm đối với CTCP Bánh kẹo ANCO, CTCP Tân Tân, CT TNHH Mâu xanh Đổi mới với giá gốc 5.766.437.050 đồng đã được Công ty trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi đầy đủ;
- Giám sát hoạt động góp vốn của Công ty tại CTCP Nafoods Miền Nam, Công ty TNHH MTV Quốc tế Nafoods và rút vốn tại CTCP Đầu tư Phúc Minh. Công ty đã thực hiện đúng công tác đầu tư được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt;
- Ban Kiểm Soát thống nhất với số liệu trong báo cáo tài chính năm 2015 riêng của Công ty mẹ cũng như báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán.

c. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

- Tổng lao động bình quân năm 2015: 328 người
- Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo đúng Luật lao động, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Việc chi trả lương hàng tháng được thực hiện kịp thời, đầy đủ.
- Việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Công ty tham gia BHXH và

BHYT, BHTN đầy đủ cho người lao động, thực hiện việc trichnộp các khoản bảo hiểm kịp thời đúng qui định của luật Bảo hiểm xã hội.

- Các tổ chức chính trị xã hội như bộ máy hoạt động công tác Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên hoạt động hiệu quả và được quan tâm, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng qui định. Các chế độ thi đua khen thưởng, phong trào văn hóa, văn nghệ luôn được duy trì và phát huy tác dụng hiệu quả.

d. Giám sát thực thi quy chế và quy định :

Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về việc quản trị điều hành hoạt động SXKD đã tuân thủ đúng, đầy đủ quy định pháp lý cũng như các quy chế/ quy định nội bộ. Đặc biệt, Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của luật chứng khoán và quy định về công ty niêm yết.

Tháng 9/2015 Công ty đã tiến hành rà soát, điều chỉnh các Quy chế quản trị về nội bộ, Quy trình Công bố thông tin phù hợp với quy định của Pháp luật và Mô hình quản trị .

3. Nhận xét và ý kiến của Ban Kiểm soát:

Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao cho, BKS luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT, BĐH trong việc xây dựng các quy chế, nghị quyết, quyết định.

Trong năm 2015, HĐQT và BĐH Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các mục tiêu chính do Đại hội cổ đông thường niên đề ra, duy trì tốc độ tăng trưởng cao trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT và BĐH đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Quy chế công ty và Nghị quyết đại hội cổ đông đề ra.

+ Nhằm phát huy kết quả đạt được trong năm 2015, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu 2016, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch, BKS có một số kiến nghị sau:
+ HĐQT và BĐH kịp thời đưa ra chính sách đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh;
+ Các quy chế, quy trình quản lý và điều hành nội bộ Công ty cần thường xuyên củng cố và hoàn thiện trên cở sở các quy định hiện hành của pháp luật Nhà nước;
+ Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của các phòng ban Công ty; Tăng cường vai trò của Hệ thống kiểm soát nội nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy định, giảm thiểu sai sót, nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh;
+ Tăng cường công tác quản lý và điều hành hiệu quả các dự án đầu tư.
+ Đề nghị HĐQT và BĐH cần đánh giá, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực hệ thống quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu, phù hợp với tình hình thực tế, đưa Công ty phát triển bền vững.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Trong năm 2016, Ban kiểm soát tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm

2016, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh, triển khai các dự án đầu tư của Công ty. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trình Đại hội cổ đông.
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ban điều hành nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Trên đây là nội dung kết quả trong quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công ty năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát xin trình và báo cáo trước Đại hội.

Chúc Quý Đại biểu, Quý Cổ đông sức khoẻ,

Kinh chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

ĐẶNG THỊ LOAN

CÔNG TY CPNAFOODS GROUP

Số: 01/QC-ĐHĐCĐ.2016

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Nghệ An, ngày 06 tháng 04 năm 2016

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Nafoods Group ("**Công ty**")

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội và thể thức tiến hành đại hội.

Điều 3: Tính hiệu lực

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Nafoods Group do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt ngày 04/04/2016.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty (*theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt ngày 04/04/2016)* hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân.

Điều 6. Quy định về Ủy quyền

6.1. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ

đông đó và người được uỷ quyền dự họp;

- Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

- Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

6.2. Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của công ty sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

6.3. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

6.4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội

7.1. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội

- Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu;

- Khi tham dự cuộc họp đại hội cổ đông thường niên, mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được các phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;

- Được quyền phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

- Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;

- Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ toạ không có trách nhiệm dừng Đại hội đó để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế này;

- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

+ Thư mời tham dự đại hội (nếu có).

+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu.

+ Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự đại hội).

- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;

- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

- Tự túc về các chi phí để tham dự đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi…).

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký

8.1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

- Cuộc họp ĐHCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;

- Quyết định của chủ toạ về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

- Chủ toạ Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;

- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;

- Chủ tọa chỉ định Ban thư ký Đại hội;

- Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ toạ Đại hội cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ toạ quyết định nếu nhận thấy rằng:

+ Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.

+ Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

8.2.Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

- Ban thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.

- Ban thư ký có chức năng lập Biên bản đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 9: Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ toạ Đại hội.

- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10: Nội dung tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
2. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị.
3. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát.
4. Thảo luận thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 và phương án chia cổ tức năm2015; lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc, trích lập các quỹ năm 2016, thù lao của Hội đồng quản trị năm 2016, mức thưởng HĐQT và Ban điều hành trong trường hợp doanh thu lợi nhuận vượt kế hoạch 2016.
5. Thảo luận về phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động.
6. Thảo luận về phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.
7. Thảo luận về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
8. Thảo luận về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT.

Điều 11: Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

11.1. Biểu quyết theo hình thức bỏphiếu

a. Việc biểu quyết các nội dung trong Điều 10 sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và bảo đảm minh bạch và công bằng. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

b. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắcsau:

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

c. Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính baogồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;

- Phiếu bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;

- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;

- Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền dự họp;

- Phiếu biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một vấn đề biểu quyết.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

d. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

11.2. Biểu quyết trực tiếp

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại Điều 11.1 trên đây. Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 12: Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

12.1. Tổ chức kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gạch xoá, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

12.2. Công bố kết quả kiểm phiếu

- Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu.

- Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 13: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với Đoàn Chủ tịch qua thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ toạ chỉ định ai thì người đó phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 14: Thông qua quyết định tại Đại hội

- Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh Nghiệp;

- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

- Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không có ý kiến.

V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 15: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

Điều 16: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

- Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 17: Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

Điều 18: Một số quy định khác

Sau cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị cam kết thực hiện tốt phương án sản xuất kinh doanh cùng các vấn đề được thông qua tại Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội .

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19: Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 7 phần, 19 điều, được thông qua ngày 23 tháng 04 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2900326375 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP TP. VINH - T. NGHỆ AN

Nguyễn Mạnh Hùng

CÔNG TY CP NAFOODS GROUP
----- o0o -----

Số 01/TT-ĐHĐCĐ.2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- o0o -----

Nghệ An, ngày 06 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2015 và các nội dung khác

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8:
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nafoods Group

Hội đồng quản trị *(HĐQT)* kính trình Đại hội đồng cổ đông *(ĐHĐCĐ)* thường niên năm 2016 thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long T.D.K :

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long T.D.K tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và đã được HĐQT Công ty Cổ phần Nafoods Group công bố bao gồm:

(1) Báo cáo của Kiểm toán viên;

(2) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015;

(3) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015;

(4) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;

(5) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

(6) Trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	**Tổng tài sản**	**551.374.136.735**
2	**Vốn chủ sở hữu** *Trong đó:*	**400.958.923.278**
2.1	*Vốn đầu tư của chủ sở hữu*	*300.000.000.000*

2.2	*Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối*	56.904.079.095
2.3	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	44.054.844.183
3	**Tổng Doanh thu và lợi nhuận khác**	**540.763.198.485**
4	**Tổng chi phí (*)**	**471.584.678.327**
5	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**	**69.178.520.158**
6	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**65.437.808.781**

(*)Tổng chi phí bao gồm: Giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long T.D.K.

2. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016

Để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán sau đây thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính bán niên:

(1) Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long T.D.K

Trong trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN năm 2016 để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính bán niên.

3. Đề xuất phương án trích lập các quỹ năm 2016

- Quỹ Dự phòng tài chính: tối đa bằng 5% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ Khen thưởng phúc lợi: tối đa bằng 5% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ Đầu tư phát triển: tối đa bằng 5% lợi nhuận sau thuế

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nafoods Group.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê chuẩn: ***Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nafoods Group.***

5. Số thành viên hội đồng quản trị năm 2016

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nafoods Group

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê chuẩn số thành viên hội đồng quản trị năm 2016 là 5 thành viên. Trong đó miễn nhiệm thành viên HĐQT

độc lập Ông Hoàng Tất Thắng và bổ sung ông Nguyễn Văn Bộ - Nguyên là viện trưởng viện khoa học Nông Nghiệp Việt Nam làm thành viên độc lập.

6. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông đề xuất mức thù lao đối với thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2016 như sau:

- Thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 6 triệu đồng/tháng.
- Thù lao cho Phó Chủ tịch HĐQT: 5 triệu đồng/tháng.
- Thù lao cho các thành viên HĐQT: 4 triệu đồng/tháng.
- Thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát: 3 triệu đồng/tháng.
- Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát: 2 triệu đồng/tháng.
- Mức khen thưởng HĐQT, Ban điều hành Công ty Cổ phần Nafoods Group và Ban điều hành các Công ty thành viên: 5% của phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch trong trường hợp Doanh thu năm 2016 đạt kế hoạch, lợi nhuận năm 2016 vượt kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

NGUYỄN MẠNH HÙNG

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ thường niên năm 2016;
- Các thành viên HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS;
- Lưu HC.

CÔNG TY CP NAFOODS GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 02/TT-ĐHĐCĐ.2016

Nghệ An, ngày 06 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án trả cổ tức năm 2015 và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nafoods Group,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016 thông qua phương án trả cổ tức năm 2015 và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ như sau:

I. PHƯƠNG ÁN TRẢ CỔ TỨC NĂM 2015

1. Tỷ lệ trả cổ tức năm 2015

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, Hội đồng quản trị đề xuất mức trả cổ tức năm 2015 là 10%, trong đó:

- Cổ tức trả bằng tiền: 5%

- Cổ tức trả bằng cổ phiếu: 5%

2. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu: 5%

Tổng khối lượng phát hành: 1.500.000 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng giá trị theo mệnh giá: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)

Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng.

Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015

Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: nguồn vốn chủ sở hữu, bao gồm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2015.

Tỷ lệ phát hành: 20:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông sở hữu 20 cổ phiếu được quyền nhận 01 cổ phiếu phát hành để trả cổ tức theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

Ví dụ: vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông A sở hữu 186 cổ phiếu, cổ đông A sẽ được quyền nhận cổ tức bằng 9,3 cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống, số cổ phiếu mà cổ đông A được nhận từ chia cổ tức là 9 cổ phiếu.

Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xử lý.

Thời gian dự kiến phát hành: ngay sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, dự kiến trong Quý II và Quý III năm 2016.

3. Phương án trả cổ tức bằng tiền

Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền: 5%

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lập phương án chi tiết và thực hiện phương án chi trả cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt với tỷ lệ nêu trên.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Mục đích phát hành:

Bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đầu tư cho Dự án xây dựng nhà máy tại Long An.

2. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Tổng khối lượng phát hành: 3.000.000 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng giá trị theo mệnh giá: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng).

Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng.

Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Giá phát hành dự kiến: 13.000 đồng/cổ phiếu.

Tổng số tiền dự kiến thu được: 39.000.000.000 đồng (Ba mươi chín tỷ đồng)

Tỷ lệ phát hành: 10:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được quyền mua thêm 1 cổ phiếu phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

Ví dụ: vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông A sở hữu 186 cổ phiếu, cổ đông A sẽ được quyền mua 18,6 cổ phiếu, theo nguyên tắc làm tròn xuống số cổ phần mà cổ đông A được quyền mua là 18 cổ phiếu.

Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không chào bán hết: Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và số cổ phiếu không chào bán hết được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định hủy hoặc lựa chọn đối tượng mua phù hợp với giá không thấp hơn giá bán cho các cổ đông hiện hữu để đợt phát hành thành công ở mức tối đa. Nghị quyết của HĐQT về việc lựa chọn phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không chào bán hết được công bố trên website của Công ty để các công đông nắm được thông tin.

Thời gian dự kiến phát hành: ngay sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, dự kiến trong Quý II và Quý III năm 2016.

3. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu nêu trên dự kiến là 39.000.000.000 đồng (Ba mươi chin tỷ đồng) sẽ dùng để đầu tư cho Dự án xây dựng Nhà máy chế biến tại Long An, thông tin chi tiết về dự án như sau:

Tổng mức đầu tư: 350 tỷ đồng

Vốn tự có của chủ sở hữu: 175 tỷ đồng (tương ứng 50% tổng mức đầu tư), trong đó:

- Nguồn tiền hiện có của Công ty: 74,75 tỷ đồng.
- Nguồn tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành: 39 tỷ đồng.
- Nguồn tiền góp vốn của đối tác: 61,25 tỷ đồng

Vốn vay: 175 tỷ đồng (tương ứng 50% tổng mức đầu tư)

Công suất dự kiến: 5.000 tấn nước ép/năm, 2 tấn rau củ quả IQF/giờ

Dây chuyền sản xuất: công nghệ Châu Âu.

Doanh thu dự kiến: 500 tỷ đồng/năm.

Lợi nhuận dự kiến: 35 tỷ đồng/năm.

Thời gian hoàn vốn: 7,8 năm.

Thời gian dự kiến nhà máy đi vào hoạt động: Quý II năm 2017.

4. Đề nghị của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ với các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Chủ động xây dựng, triển khai và điều chỉnh nội dung phương án phát hành (nếu cần), lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành với UBCKNN, đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung.

- Lựa chọn và thực hiện phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không bán hết.

- Đăng ký tăng vốn và sửa Điều lệ tổ chức hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Quyết định các công việc khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được quyền ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ thường niên năm 2016;
- Các thành viên HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS;
- Lưu HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Nguyễn Mạnh Hùng

CÔNG TY CP NAFOODS GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 03/TT-ĐHĐCĐ.2016

Nghệ An, ngày 06 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho Người lao động

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nafoods Group,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016 thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho Người lao động như sau:

1. Mục đích phát hành:

Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

2. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động:

Tổng khối lượng phát hành: 1.500.000 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng giá trị theo mệnh giá: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)

Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.

Đối tượng phát hành: các cán bộ quản lý chủ chốt và người lao động có đóng góp vào kết quả kinh doanh của Công ty và các công ty con trong năm 2015.

Nguồn vốn để phát hành: từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối và các quỹ theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán tại thời điểm 31/12/2015.

Phương thức phát hành: phát hành cho ban điều hành, cán bộ quản lý và người lao động theo danh sách do Hội đồng quản trị quyết định.

Hạn chế chuyển nhượng: Trong vòng 01 năm kể từ khi cổ phiếu thưởng cho người lao động được phát hành, người lao động chỉ được quyền chuyển nhượng lại cho NFG theo giá quy định ban đầu. Sau thời hạn 01 năm, người lao động có quyền tự do chuyển nhượng cổ phiếu này.

Thu hồi cổ phiếu: trong thời gian từ ngày Hội đồng quản trị phê duyệt danh sách người lao động được thưởng cổ phiếu đến khi hoàn thành đợt phát hành, người lao động có tên trong

danh sách để xảy ra các trường hợp như nghỉ việc, bị sa thải hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy lao động của Công ty mà HĐQT cho là nghiêm trọng thì số lượng cổ phiếu này sẽ được thu hồi với giá quy định ban đầu. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án xử lý phù hợp dành cho số lượng cổ phiếu bị thu hồi này.

Thời gian dự kiến phát hành: ngay sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, dự kiến trong Quý II và Quý III năm 2016.

3. Đề nghị của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động với các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định tiêu chí, danh sách người lao động và số lượng cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng.

- Chủ động xây dựng, triển khai và điều chỉnh nội dung phương án phát hành (nếu cần), lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành với UBCKNN, đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung.

- Xử lý số cổ phiếu bị thu hồi trong trường hợp người lao động có tên trong danh sách xảy ra các trường hợp như nghỉ việc, bị sa thải hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy lao động của Công ty mà HĐQT cho là nghiêm trọng trong thời gian từ ngày Hội đồng quản trị phê duyệt danh sách người lao động được thưởng cổ phiếu đến khi hoàn thành đợt phát hành.

- Đăng ký tăng vốn và sửa Điều lệ tổ chức hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Quyết định các công việc khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được quyền ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ thường niên năm 2016;
- Các thành viên HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS;
- Lưu VP.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Nguyễn Mạnh Hùng

CÔNG TY CP NAFOODS GROUP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 04/TT-ĐHĐCĐ.2016	Nghệ An, ngày 06 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
Về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty CP Nafoods Group

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

- Căn cứ thực tiễn hoạt động quản lý, điều hành Tập đoàn;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty CP Nafoods Group ban hành ngày 21/06/2015;
- Trên cơ sở Luật doanh nghiệp mới số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ 01/7/2015.

Để phù hợp với Luật doanh nghiệp mới số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ 01/7/2015. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sửa đổi Điều lệ Công ty CP Nafoods Group, cụ thể như sau:

- Sửa đổi Điều lệ Công ty CP Nafoods Group ban hành ngày 21/6/2015;
- Thời điểm bắt đầu có hiệu lực của phần sửa đổi và bổ sung: 01/5/2016;
- Nội dung sửa đổi chi tiết theo phụ lục đính kèm tờ trình này.

Các nội dung khác trong Điều lệ hiện hành (nếu có) chưa phù hợp với Luật Doanh nghiệp mới: Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị sửa đổi, bổ sung và kết cấu lại chi tiết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ thường niên năm 2016;*
- *Các thành viên HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS;*
- *Lưu VP.*

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2900326378 CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP TP. VINH - T. NGHỆ AN

Nguyễn Mạnh Hùng

CÔNG TY CP NAFOODS GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 05/TT-ĐHĐCĐ.2016

Nghệ An, ngày 06 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
Về việc miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng Quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2015 – 2020.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ đơn từ nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị Hoàng Tất Thắng.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Nafoods Group kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng Quản trị và đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2020, chi tiết như sau :

1. Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: **Hoàng Tất Thắng** Giới tính: Nam

Chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 08/08/1950 tại xã Nghi Khánh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

CMND số: 012774779 Nơi cấp: C.A Nghệ An

Lý do miễn nhiệm: Có đơn xin từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân

2. Bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: Nguyễn Văn Bộ Giới tính: Nam

Ngày sinh: 08/5/1954 tại: Nam Định

CMND số: 012546132 Ngày cấp 06/10/2005 Nơi cấp: Hà Nội

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Nhà 9, Ngõ 190, Hoàng Quốc Việt, TP Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Nghiên cứu viên Cao cấp

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty (nếu có): Không

Số cổ phần đang nắm giữ tại Công ty (nếu có): Không

Quá trình công tác:

1995-1999: Viện trưởng Viện Thổ nhưỡng Nông hóa

1999-2005: Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và PTNT

2005-2014: Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam

2014 – nay: Chủ tịch Hội đồng nghiên cứu và đào tạo, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Nguyễn Mạnh Hùng

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ thường niên năm 2016;
- Các thành viên HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS;
- Lưu HC.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 06 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP THÁNG 4/2016

(Lần thứ nhất)

(Đính kèm Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty ngày … /4/2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nafoods Group)

Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung 4/2016 được xây dựng đựa trên Điều lệ Công ty Cổ phần Nafoods Groupthông qua ngày 21/6/2015. Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của một số điều khoản như dưới đây nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị, định hướng phát triển của Công ty.

STT	Điều khoản	Điều lệ Công ty hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Giải trình	Cơ sở pháp lý
1	Điểm b, Khoản 1, Điều 1	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005	Luật Doanh nghiệp có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	Luật Doanh nghiệp 2014 đã được ban hành và có hiệu lực	

2	Điều 4	**Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động** 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	**Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động** Công ty được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty	Luật Doanh nghiệp 2014 quy định: Công ty được tự do tiến hành những ngành nghề mà pháp luật không cấm trừ trường hợp ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật.	Điều 7 Luật Doanh nghiệp 2014
3	Khoản 2, Điều 5	2. Công ty có thể **tăng**vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật	2. Công ty có thể **điều chỉnh** vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật	Công ty cổ phần có thể điều chỉnh giảm vốn điều lệ trong một số trường hợp nhất định.	Điều 111 Luật Doanh nghiệp 2014
4	Điểm h, khoản 2 Điều 11	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại **Điều 90.1** của LuậtDoanh nghiệp	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại **Khoản 1Điều 129** Luật Doanh nghiệp	Sửa đổi quy định dẫn chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014	Điều 129Luật Doanh nghiệp 2014
5	Khoản 3 Điều 11	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm	Điều chỉnh lại tỷ lệ, sửa đổi quy định dẫn	Điều 114 và 136Luật Doanh

		5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại **Điều 79 và Điều 97** Luật Doanh nghiệp; c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông; d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên,	giữ**từ10%** tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại **Điều 114 và Điều 136** Luật Doanh nghiệp; c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông; d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, **số Thẻ căn cước công dân**, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc	chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014	nghiệp 2014

		địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc **số đăng ký kinh doanh** đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.	chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc **số đăng ký doanh nghiệp** đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.		
6	Điểm e, Khoản 3, Điều 13	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý **cấp cao** vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo **Điều 119** Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo **Điều 160** Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Sửa đổi quy định dẫn chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014	

7	Điểm a, Khoản 4, Điều 13	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn **30 ngày** kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3.c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3.d và 3.e Điều 13;	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn **60 ngày** kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d, e Khoản 3 Điều lệ này	Tăng thời gian triệu tập họp ĐHĐCĐ và hoàn toàn phù hợp với Luật Doanh nghiệp	Khoản 4 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014
8	Điểm b và c, Khoản 4, Điều 13	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định **Khoản 6 Điều 97** Luật Doanh nghiệp.	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định **Khoản 5 Điều 136** Luật Doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định **Khoản 6 Điều 136** Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi quy định dẫn chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014	

9	Điểm p, khoản 2, Điều 14	p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 **Điều 120** Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn **50%** tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 **Điều 162** Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn**35%** tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Sửa đổi quy định dẫn chiếu và tỷ lệ phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014	Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014
10	Điểm a, khoản 2 Điều 17	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội **trong vòng 30ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông** ...	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội **trong vòng 15 ngày trước ngày gửi giấy mời họp** Đại hội đồng cổ đông...	Sửa đổi lại thời hạn phù hợp quy định pháp luật và tạo sự thuận lợi choCông ty	Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2014
11	Khoản 4, Điều 17	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất**ba (3) ngày làm việc** trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông;	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất **năm (5) ngày** làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông;	Luật doanh nghiệp 2014 cho phép Điều lệ quy định thời hạn gửi kiến nghị có thể hơn 3 ngày, do vậy quy định thời hạn dài hơn để có thêm thời gian xem xét, chuẩn bị.	Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2014
12	Điểm b, Khoản 5, Điều 17	b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất **5%** cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;	b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất **10%** cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;	Điều chỉnh tỷ lệ để phù hợp với quy định được sửa đổi tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ công ty	

13	Khoản 1, Điều 18	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho **ít nhất65%** cổ phần có quyền biểu quyết	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho **ít nhất51% tổng số phiếu** biểu quyết	Điều chỉnh tỷ lệ để thuận lợi cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014	Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014
14	Khoản 2 và 3, Điều 18	1. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng **ba mươi (30) phút** kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng **ba mươi (30) ngày** kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất **51%** cổ phần có quyền biểu quyết. 3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba **mươi (30) phút** kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng **hai mươi (20) ngày** kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn	1. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng **sáu mươi (60) phút** kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng **sáu mươi (60) ngày** kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất **33%** cổ phần có quyền biểu quyết. 3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng **sáu mươi (60) phút** kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng **ba mươi (30) ngày** kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có	Gia hạn thời hạn triệu tập ĐHĐCĐ lần thứ 2 và thay đổi điều kiện tiến hành họp lần thứ 2 nhằm tạo sự linh hoạt, thuận lợi cho công ty và phù hợp quy định mới của Luật doanh nghiệp 2014.	Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014

		tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.	quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.		
15	Khoản 4, Điều 19	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc, tạm thời mất khả năng làm việc **thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.**	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập.Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc **thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.**	Chỉnh sửa toàn bộ nội dung Khoản 4 phù hợp quy định pháp luật	Điểm a), Khoản 2 Điều142 Luật Doanh nghiệp

16	Điều 20	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1.Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc. 2.Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp Hội đồng Quản trị quyết định xin ý kiến cổ đông bằng văn bản: a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ; b. Định hướng phát triển Công ty; c. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát; e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm của Công ty; g. Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty. 2. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề sau sẽ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:	Điều chỉnh điều kiện thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ và nội dung phù hợp quy định Luật Doanh nghiệp 2014	Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014

		cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	a. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh của Công ty; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e. Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty. 3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác ngoài các vấn đề nêu tại Khoản 2 Điều 20 trên đây sẽ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. 4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc không theo phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban		

			kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phù hợp với các quy định tại Điều lệ này. Trường hợp biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.		
17	Khoản 2 Điều 21	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo **quyết định** của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo **quyết định** và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo **Nghị quyết** của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo **Nghị quyết**. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo **Nghị quyết** và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký **của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này và khoản 2 Điều 137 Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp**	Bổ sung thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến, việc lập danh sách cổ đông và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến phù hợp quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2014	Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014

		phải gửi ít nhất **mười lăm (15) ngày** trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.			

18	Điểm a và c, khoản 3, Điều 21	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, **số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;** c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	3. Phiếu lấy kiến phải có các nội dung chủ yếu sau: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, **mã số doanh nghiệp**; c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, **số thẻ căn cước**, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; **tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác** của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông	Điều chỉnh phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014	Khoản 3 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014
19	Khoản 4, Điều 21	4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.	4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội	Bổ sung trường hợp phiếu lấy ý kiến không được gửi về.	Khoản 4 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014

			đung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ. **Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.**		
20	Điểm a và f, Khoản 5, Điều 21	5. .. a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, **số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp;** ... g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực...	5. ... a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, **mã số doanh nghiệp**; ... g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu **và người kiểm phiếu**. Các thành viên Hội đồng quản trị, **người kiểm phiếu** và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các	Điều chỉnh phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014	Khoản 5 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014
21	Khoản 6 và 8, Điều 21	6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. 8. Quyết định được thông qua theo hình	6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Nghị quyết được thông qua. 8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Điều chỉnh tỷ lệ thông qua khi xin ý kiến bằng văn bản và quy định việc gửi biên bản kiểm phiếu nhằm đảm bảo sự thuận lợi trong quản lý và phù hợp quy	Khoản 4 Điều 144 và Khoản 6 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014

		thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.	định Luật Doanh nghiệp 2014.	
22	Điều 22	**Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký	**Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải gồm các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Công ty; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại	Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014	Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2014

		của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. 2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài, nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. 4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. 5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, hoặc được		

			đăng lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi kết thúc cuộc họp. 6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.		
23	Điều 23	**Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông** Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, **thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc** có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	**Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông** Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông được thông báo tới cổ đông, **cổ đông, nhóm cổ đông** quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đôngkhông tuân thủ đúng quy định của Điều lệ hoặc Luật Doanh nghiệp, trừ	Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014	Điều 147Luật Doanh nghiệp 2014

		2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	trường hợp nêu tại Khoản 7 Điều 17 của Điều lệ công ty. 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.		
24	Khoản 1 và 2, Điều 24	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. **Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định**. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị	Quy định số lượng cụ thể thành viên HĐQT sẽ do ĐHĐCĐ linh hoạt quyết định từng thời kỳ. Và điều chỉnh tỷ lệ để cử phù hợp hơn.	Điều 150Luật Doanh nghiệp 2014

		2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ **5% đến dưới 10%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ **10% đến dưới 30%** được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; **từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.**	không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị**và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông**. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ **10% đến dưới 20%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ **20% đến dưới 30%** được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; **từ 60% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên**.		

25	Khoản 3 Điều 25	**Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị** **Sửa đổi toàn bộ khoản 3 Điều 25**	**Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị** ... 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh và ngân sách hằng năm của Công ty; b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền; e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 130 Luật Doanh nghiệp; f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư của Công ty có giá trị nhỏ	Bổ sung thẩm quyền HĐQT, chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định pháp luật	Điều 149Luật Doanh nghiệp 2014

			hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; quyết định việc đầu tư của Công ty ra nước ngoài; g. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ; h. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; i. Thông qua hợp đồng mua, thế chấp, cầm cố, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác mà giá trị mỗi hợp đồng mua, bán, vay, cho vay hoặc hợp đồng khác đó bằng hoặc lớn hơn [....]tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty,trừ trường hợp quy định tại điểm m khoản 2 Điều 14 Điều lệ này, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn; j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý; quyết định tiền lương		

Comment [HP1]: NFG quyết định mức tối thiểu nhưng không được vượt quá 35%. Nếu càng thấp thì thẩm quyền HĐQT càng rộng và TGĐ sẽ ít hơn.

			và các điều khoản làm việc của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở các công ty khác mà Công ty tham gia góp vốn, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; k. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; l. Quyết định cơ cấu tổ chức, ban hành quy chế quản trị nội bộ, các quy chế quản lý Công ty mà Hội đồng quản trị cho là cần thiết, quyết định đầu tư góp vốn thành lập công ty Con, công ty liên kết, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của cổ đông; n. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm của Công ty lên Đại hội đồng cổ đông; o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức	

			hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty; q. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty; r. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách của công ty hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm; s. Các vấn đề khác liên quan đến Công ty mà Hội đồng quản trị thấy rằng cần phải được quyết định bởi Hội đồng quản trị, ngoài các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; và t. Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ này và pháp luật liên quan.		
26	Khoản 4, Điều 25		**Xóa khoản 4**	Đã bao gồm trong Khoản 3 sửa đổi nêu trên.	

27.	Khoản 1 và 2, Điều 26	1. **Đại hội đồng cổ đông hoặc** Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. **Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác**, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. 2. Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị; e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị; f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật liên quan.	Sửa đổi cho đầy đủ, phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp.	Khoản 3 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.

28	Khoản 5, Điều 26	**Không quy định**	**Bổ sung Khoản 5 Điều 26** 5. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình, Chủ tịch phải ủy quyền bằng văn bản cho một Thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch đồng thời thông báo việc ủy quyền đó tới tất cả các Thành viên Hội đồng quản trị còn lại. Nếu không có Thành viên Hội đồng quản trị nào được ủy quyền, các Thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch theo nguyên tắc đa số.	Phù hợp quy định Luật Doanh nghiệp 2014	Khoản 4 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014
29	Khoản 3 và 4, Điều 27	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập; b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;	Phù hợp quy định của Luật Doanh nghiệp	Khoản 4 và 5 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014

		b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát. 4.Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị; Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.		
30	Khoản 7, Điều 27	7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất **năm (05) ngày** trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu	7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	Điều chỉnh thời hạn gửi thông báo họp HĐQT phù hợp quy định pháp luật	Khoản 6Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014

		quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty	Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.		
31	Khoản 8, Điều 27	8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn **mười lăm (15) ngày kể từ** ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập lại trong thời **hạn bảy (07) ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định Luật Doanh nghiệp	Khoản 8Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014

32	Điểm a, b khoản 4 Điều 35	4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị từ **dưới 20%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị **lớn hơn 20%** của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ	4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị từ **dưới 35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị **bằng hoặc lớn hơn 35%** của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã	Điều chỉnh giá trị giao dịch có liên quan phải được ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua phù hợp quy định Luật Doanh nghiệp 2014	Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014

		đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.		
33	Khoản 1, Điều 32	**Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát** 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03)thành viên. Các **thành viên Ban kiểm soát**không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất	**Điều 35. Kiểm soát viên** 1 Ban kiểm soát của Công ty cóba (03)thành viên. Các **Kiểm soát viên**không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01)	Chuẩn hóa thuật ngữ theo quy định Luật Doanh nghiệp 2014	Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2014

		một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.	thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.	
		Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	
		a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;	a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;	
		b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;	
		c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.	c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.	

34	Khoản 2, Điều 32	2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **10% đến dưới 20%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên; từ **20% đến dưới 30%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên; từ 30% trở lên được quyền đề cử đủ số ứng viên.	Điều chỉnh tỷ lệ để đảm bảo tính logic.	
35	Khoản 4, Điều 32	4. Các **thành viên của Ban kiểm soát** do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm;, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	4. **Kiểm soát viên** do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của **Kiểm soát viên**không quá năm (05) năm; **Kiểm soát viên** có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Chuẩn hóa thuật ngữ	Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2014
36		**Không quy định**	**Bổ sung khoản 5 vào Điều 32** 5. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này; b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của	Bổ sung cho đầy đủ và phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp	Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2014

			thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác; c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác; d. Không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty. e. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty f. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.		

37	Khoản 5, Điều 32	5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	**Sửa đổi và chuyển khoản 5 thành khoản 6 của Điều 32.** 6. Kiểm soát viên không còn tư cách Kiểm soát viên trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên; b. Từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận; c. Bị rối loạn tâm thần và Kiểm soát viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị hạn chế năng lực hành vi; d. Vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong thời hạn 6 tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	Chuẩn hóa thuật ngữ và sử đổi nhằm phù hợp quy định Luật Doanh nghiệp 2014	

38	Khoản , Khoản 2, 4 Điều 33	1.Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại **Điều 123** Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: ... 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho **thành viên Ban kiểm soát** vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị. 4. Mức thù lao của các **thành viên Ban kiểm soát** do Đại hội đồng cổ đông quyết định. **Thành viên của Ban kiểm soát** được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	1.Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại **Điều 165**Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: ... 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho **Kiểm soát viên** vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị. 4. Mức thù lao của **Kiểm soát viên** do Đại hội đồng cổ đông quyết định. **Kiểm soát viên** được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	Chuẩn hóa thuật ngữ, sửa đổi quy định dẫn chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014	Điều 165, 166, 167 Luật Doanh nghiệp 2014

39	Khoản 2, Điều 37	2. Thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Ban kiểm soát**, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	Chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định Luật Doanh nghiệp 2014	
40	Khoản 2, Điều 48	2. Thời hạn hoạt động Công ty sẽ được gia hạn thêm khi có từ **65%** trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.	2. Thời hạn hoạt động Công ty sẽ được gia hạn thêm khi được số cổ đông đại diện **ít nhất 51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	Điều chỉnh tỷ lệ phù hợp với thẩm quyền mới của Đại hội đồng cổ đông	Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014
41	Khoản 2, Điều 50	2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra **Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế**.	2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án có thẩm quyền để giải quyết.	Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật	